

Huế, ngày 5 tháng 12 năm 2022

BẢN THẢO

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành điều dưỡng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ thuộc Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế

A. THÔNG TIN CHUNG

- | | | |
|----|---|---|
| 1 | Tên chương trình đào tạo
(Name of program) | Điều dưỡng (Nursing) |
| 2 | Trình độ đào tạo
(Level of training) | Đại học (Undergraduate) |
| 3 | Mã ngành (Code) | 7720301 |
| 4 | Số năm đào tạo
(Duration) | 4 năm (4 years) |
| 5 | Loại hình đào tạo
(Type) | Chính quy (Regular) |
| 6 | Cơ sở đào tạo
(Institute) | Trường Đại học Y - Dược (ĐHYD), Đại học Huế
(University of Medicine and Pharmacy, Hue University) |
| 7 | Ngôn ngữ đào tạo
(Language) | Việt Nam (Vietnamese) |
| 8 | Tổng số tín chỉ
(Credit) | 133 |
| 9 | Điều kiện tốt nghiệp
(Graduation Requirements) | Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo: Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên (thang điểm 4); có chứng chỉ giáo dục Quốc phòng, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ không chuyên. |
| 10 | Văn bằng tốt nghiệp
(Degree) | Cử nhân Điều dưỡng (Bachelor of Nursing) |
| 11 | Kiểm định chất lượng CTĐT
(Curriculum Accreditation) | Đã chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục vào 12/10/2019. |
| 12 | Khả năng nâng cao trình độ
(Higher Education) | Thạc sĩ Điều dưỡng (Master of nursing)
Tiến sĩ Điều dưỡng (Doctor of Nursing)
Chuyên khoa Điều dưỡng (Nursing specialist) |
| 13 | Vị trí việc làm sau tốt nghiệp
(Job Position) | 1. Làm công tác điều dưỡng tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.
2. Nhân viên chăm sóc tại các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác. |

3. Làm công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu thuộc khối ngành liên quan.
4. Chuyên viên tại các cơ sở quản lý nhà nước về y tế.
- 14 Tiêu chí và đối tượng tuyển sinh
(*Admission and selection criteria*)
Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh của Trường ĐHYD – Đại học Huế
Đối tượng tuyển sinh là thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Xét tuyển kết quả kỳ thi THPT quốc gia của 03 môn Toán, Hóa và Sinh (không nhân hệ số).
- 15 Cơ sở pháp lý
(*Legal basis*)
1. Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng; thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
2. Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT về ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
3. Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng về Phê duyệt khung trình độ Quốc gia Việt nam;
4. Quyết định 1352/QĐ-BYT về Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam năm 2012;
5. Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH về việc hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDDH;
6. Công văn số 252/KĐCL-ĐG&CNCLGD về Kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo cử nhân điều dưỡng của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế năm 2019;
7. Quyết định số 581/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 04 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế về ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và công bố chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế.
8. Thông tư 31/2021 của BYT quy định về hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện ban hành 28/12/2021 có hiệu lực 27/2/2022.
9. Thông tư liên tịch số 26/2015 của Bộ y tế và Bộ nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp của điều dưỡng và nữ hộ sinh ban hành 7/1//2015 có quy định nhiệm vụ cho điều dưỡng hạng III.
10. Cục khoa học công nghệ và đào tạo ban hành quyết định số 20 về việc ban hành về việc đào tạo điều dưỡng viên mới.

16 Chương trình chuẩn
tham khảo
(References and
resources)

1. Quyết định số 2165a/QĐ-ĐHH ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về Chương trình giáo dục đại học ngành Điều dưỡng.
2. Quyết định số 816/QĐ-ĐHQGHN, ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Điều dưỡng.
3. Quyết định số 3757/QĐ-ĐHYD ngày 09 tháng 09 năm 2019 của Hiệu trưởng về ban hành chuẩn đầu ra các Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
4. Quyết định số 155/QĐ-ĐHKTYĐĐN ngày 29 tháng 04 năm 2020 của Hiệu trưởng về ban hành chuẩn đầu ra các Chương trình đào tạo đại học tại Đại học Điều dưỡng, chuyên ngành Điều dưỡng đa khoa của Trường Đại học Kỹ Thuật Y- Dược Đà Nẵng.
5. Quyết định số 425/QĐ-HIU ngày 8 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng về Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng.
6. Quyết định số 345/QĐ-DHYD ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về Chương trình đào tạo ngành Cử nhân Điều dưỡng.
7. Quyết định số 1266 ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Y - Dược Cần Thơ về Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Cử nhân Điều dưỡng.
8. Quyết định số 2212/QĐ-ĐDN ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam định về Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ Đại học theo hệ thống tín chỉ.
9. Chương trình Đào tạo của các Trường Đại học Điều dưỡng Quốc tế bao gồm: Thái Lan (Trường Đại học Mahidol, Chiang Mai, Burapha, Khon Kaen), Hàn Quốc (Trường Đại học Gachon và Yonsei), Nhật Bản (Trường Đại học Aichi), Hoa Kỳ (Trường Đại học Johns Hopkins và Pennsylvania) Đài Loan (Trường Đại học Quốc gia Taipei).

B. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học/ sinh viên trở thành người Điều dưỡng có kiến thức và kỹ năng hành nghề theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam; có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tự chủ và trách nhiệm; có năng lực nghiên cứu khoa học, ứng dụng, lãnh đạo, khởi nghiệp và năng lực hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học, người học/ sinh viên tốt nghiệp cần đạt được những mục tiêu cụ thể sau:

2.1 Kiến thức:

Người học/ sinh viên tốt nghiệp có khả năng hiểu và vận dụng:

- Các khối kiến thức chung, kiến thức cơ sở khối ngành sức khỏe và kiến thức cơ sở ngành.
- Kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành điều dưỡng.

2.2 Kỹ năng:

Người học/ sinh viên tốt nghiệp có khả năng đáp ứng và thuần thục:

- Các kỹ năng nghề nghiệp: lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện; kỹ năng sáng tạo, phát triển, và dẫn dắt sự thay đổi nghề nghiệp.
- Các kỹ năng mềm: giao tiếp, làm việc nhóm, tư vấn và giáo dục sức khỏe; năng lực hội nhập quốc tế, quản lý, khởi nghiệp và tạo việc làm.

2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Người học/ sinh viên tốt nghiệp có năng lực thực hành nghề nghiệp:

- Với tinh thần tự chủ và trách nhiệm với cá nhân, nghề nghiệp và cộng đồng.

C. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng ở bậc Đại học là những yêu cầu cụ thể về trình độ năng lực kiến thức, kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm dưới đây mà người học cần đạt được khi tốt nghiệp đối với mỗi chuẩn đầu ra.

1. Yêu cầu về trình độ năng lực:

Lượng hóa thang trình độ năng lực	Thang trình độ năng lực	Mức độ đối với nhóm thang đo kiến thức (Bloom, 1956)	Mức độ đối với nhóm thang đo kỹ năng (Simpson, 1972)	Mức độ đối với nhóm thang đo năng lực tự chủ và trách nhiệm (Krathwohl, 1973)
1	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua		Nhận thức	
			Thiết lập	
2	Có thể tham gia và đóng góp	Nhớ	Làm theo hướng dẫn	Tiếp nhận hiện tượng
3	Có thể hiểu và giải thích	Hiểu	Thuần thục	Phản hồi hiện tượng
4	Có kỹ năng trong thực hành hoặc triển khai	Vận dụng	Thành thạo kỹ năng phức tạp	Nhận biết giá trị
		Phân tích	Thích ứng	
5	Có thể lãnh đạo hoặc sáng tạo	Đánh giá	Phát minh	Tổ chức
		Tổng hợp		Tiếp thu giá trị

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
A	KIẾN THỨC	
I	Kiến thức chung	
CĐR 1	<i>Hiểu và vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị; quốc phòng - an ninh; giáo dục thể chất; khoa học tự nhiên; khoa học xã hội - nhân văn; có trình độ ngoại ngữ và tin học.</i>	IV, V
1.1	Vận dụng các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân nói chung; và chăm sóc điều dưỡng nói riêng.	IV
1.2	Có chứng chỉ giáo dục Quốc phòng - An ninh, vận dụng được các kiến thức về Quốc phòng - An ninh để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.	III
1.3	Có chứng chỉ giáo dục thể chất và có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.	III
1.4	Giải thích và liên hệ các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội- nhân văn trong công tác chuyên môn làm nền tảng để tiếp thu và nâng cao kiến thức giáo dục điều dưỡng.	III, IV
1.5	Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 (đối với trình độ đại học) và 4/6 (đối với trình độ thạc sĩ) hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quy định chung của Đại học Huế.	V
1.6	Có chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT; và vận dụng công nghệ thông tin vào trong thực hành Điều dưỡng bao gồm chăm sóc, quản lý, đào tạo, và nghiên cứu.	V
II	Kiến thức cơ sở khối ngành	
CĐR 2	<i>Sử dụng được các kiến thức cơ bản về cơ sở khối ngành sức khỏe vào công tác chăm sóc, quản lý, dự phòng và nâng cao sức khỏe.</i>	IV
2.1	Cho thấy khả năng sử dụng các kiến thức về xác suất - thống kê y học; sinh học và di truyền; tâm lý y học, pháp luật và tổ chức y tế vào trong công tác chăm sóc điều dưỡng.	IV
2.2	Vận dụng các kiến thức về đạo đức nghề nghiệp Điều dưỡng, và dịch vụ y tế - phúc lợi xã hội vào trong công tác chăm sóc điều dưỡng.	IV
III	Kiến thức cơ sở nhóm ngành	
CĐR 3	<i>Áp dụng được các kiến thức nền tảng về y học cơ sở; dược học; y tế công cộng; và y học cổ truyền vào thực hành chăm sóc điều dưỡng</i>	IV

3.1	Sử dụng được các kiến thức về y học cơ sở vào công tác chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	IV
3.2	Phân tích được các kiến thức về dược học vào công tác chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	IV
3.3	Thể hiện khả năng sử dụng được các kiến thức về y tế công cộng vào công tác quản lý, chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	IV
3.4	Vận dụng được các kiến thức về y học cổ truyền vào công tác chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	IV
IV	Kiến thức ngành/chuyên ngành và bổ trợ	
CDR 4	<i>Hiểu và vận dụng quy trình điều dưỡng và học thuyết điều dưỡng để cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe một cách an toàn, phù hợp, toàn diện cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, gia đình và cộng đồng ở mọi lứa tuổi</i>	III, IV
4.1	Giải thích và tóm tắt được những kiến thức cơ bản về học thuyết điều dưỡng vào công tác chăm sóc và nghiên cứu điều dưỡng.	III
4.2	Nhận định và giải thích được mối tương tác giữa môi trường tự nhiên, yếu tố xã hội, và chăm sóc điều dưỡng đối với sự phát triển về thể chất, tinh thần của con người qua các giai đoạn phát triển.	III
4.3	Sử dụng quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng phù hợp với từng hoàn cảnh.	IV
4.4	Thực hiện kiểm tra và đối chiếu các nguyên tắc về an toàn người bệnh và phòng ngừa những sai sót y khoa trong công tác chăm sóc và quản lý điều dưỡng.	IV
4.5	Nhận biết và đáp ứng được nhu cầu sức khỏe của người bệnh khi có tình huống cấp cứu.	III,IV
CDR 5	<i>Nhận định, phân tích được các kiến thức về sinh bệnh học các bệnh chuyên khoa khác nhau vào công tác chăm sóc điều dưỡng</i>	III,IV
5.1	Nhận định và phân tích được các kiến thức sinh bệnh học về liên chuyên khoa hệ nội trong công tác chăm sóc, dự phòng, quản lý và nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	III,IV
5.2	Nhận định và phân tích được các kiến thức sinh bệnh học về liên chuyên khoa hệ ngoại trong công tác chăm sóc, dự phòng, quản lý và nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	III,IV
5.3	Nhận định và phân tích các kiến thức sinh bệnh học về ung thư trong công tác chăm sóc, dự phòng, quản lý và nâng cao sức	III,IV

	khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	
5.4	Giải thích và vận dụng được các kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng.	III,IV
CDR 6	<i>Hiểu và vận dụng các kiến thức về quản lý Điều dưỡng trong thực hành nghề nghiệp</i>	III, IV
6.1	Giải thích được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Điều dưỡng trong công tác chăm sóc, quản lý đối tượng có liên quan, người bệnh, gia đình, cộng đồng; quản lý nghề nghiệp một cách hiệu quả.	III
6.2	Hiểu và vận dụng hợp lý các phương pháp quản lý kinh tế y tế để cung cấp dịch vụ chăm sóc điều dưỡng một cách hiệu quả.	III, IV
6.3	Hiểu, vận hành, quản lý các trang thiết bị, thiết lập môi trường làm việc an toàn, hiệu quả.	III, IV
CDR 7	<i>Hiểu và phân tích được các phương pháp nghiên cứu khoa học Điều dưỡng và thực hành dựa vào bằng chứng.</i>	III,IV
7.1	Giải thích những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học điều dưỡng trong thực hành quản lý, chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	III
7.2	Phân tích các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau và vai trò của thực hành dựa vào bằng chứng trong thực hành điều dưỡng.	IV
B	KỸ NĂNG	
I	Kỹ năng nghề nghiệp	
CDR 8	<i>Xây dựng kế hoạch, tổ chức, tham gia thực hiện các công việc liên quan đến công tác chăm sóc điều dưỡng một cách an toàn, hiệu quả.</i>	II,III,IV
8.1	Xây dựng kế hoạch chăm sóc, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng một cách an toàn, hiệu quả, sáng tạo.	II,III
8.2	Tiến hành các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng đúng quy trình, dùng thuốc đảm bảo an toàn, hiệu quả theo y lệnh	II,III
8.3	Tham gia xây dựng nội dung, chương trình và tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe; thực hiện, đánh giá hiệu quả công tác tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.	III,IV
CDR 9	<i>Thể hiện năng lực tư duy phản biện, lập luận nghề nghiệp và giải quyết vấn đề.</i>	III, IV
9.1	Thực hiện chăm sóc điều dưỡng với khả năng tư duy phản biện có hệ thống phù hợp với nhu cầu sức khỏe của người bệnh, gia đình và cộng đồng ở những điều kiện khác nhau.	III
9.2	Giải quyết vấn đề và sử dụng các can thiệp điều dưỡng thay thế phù hợp với những điều kiện môi trường, con người thay đổi.	IV

CĐR 10	<i>Tham gia nghiên cứu khoa học, đề xuất giải pháp hoặc dẫn dắt sự thay đổi nghề nghiệp.</i>	III, IV
10.1	Tham gia công tác nghiên cứu khoa học điều dưỡng, ứng dụng các tiến bộ y học vào công tác chăm sóc, quản lý điều dưỡng.	III
10.2	Lập kế hoạch tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ điều dưỡng và nhân viên y tế.	III
10.3	Tham gia đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc và dẫn dắt thay đổi nghề nghiệp.	IV
II	Kỹ năng mềm	
CĐR 11	<i>Giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm, tư vấn và giáo dục sức khỏe.</i>	III, IV, V
11.1	Giao tiếp có hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh, đồng nghiệp nhằm thúc đẩy mối quan hệ giữa các cá nhân và các nhóm liên ngành.	III
11.2	Làm việc độc lập, thực hiện tốt y lệnh, làm việc nhóm hiệu quả với các thành viên khác trong hệ thống chăm sóc sức khỏe.	III
11.3	Sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông, phương tiện nghe nhìn trong giao tiếp và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình người bệnh, cộng đồng.	IV
11.4	Lập kế hoạch tổ chức, thực hiện, đánh giá công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe hiệu quả cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình, cộng đồng.	V
CĐR 12	<i>Có thể tham gia vào quản lý công tác chăm sóc và sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả</i>	I, II, III
12.1	Có thể giải thích quy trình quản lý, sử dụng hồ sơ bệnh án theo quy định.	I
12.2	Lựa chọn và sử dụng được công nghệ số trong một số lĩnh vực chăm sóc; quản lý; vận hành các trang thiết bị y tế có hiệu quả.	II
12.3	Tham gia vào công tác tổ chức, điều phối, giám sát, đánh giá công tác chăm sóc một cách khoa học và đúng quy trình.	II
12.4	Tính toán được hiệu quả về kinh tế khi cung cấp các dịch vụ chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh.	III
12.5	Tham gia thiết lập môi trường làm việc an toàn và hiệu quả cho người bệnh và nhân viên y tế theo hướng dẫn hoặc quy định nơi làm việc	III
12.6	Phác thảo các cải tiến chất lượng chăm sóc và quản lý nguy cơ trong môi trường chăm sóc.	III
CĐR 13	<i>Thể hiện năng lực thực hành chăm sóc người bệnh trong môi trường đa văn hóa và quốc tế.</i>	I, II, III
13.1	Nhận biết được các yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh ở các nền văn hóa hoặc quốc gia khác nhau	I
13.2	Đáp ứng được các nhu cầu về chăm sóc sức khỏe người bệnh ở những môi trường văn hóa khác nhau	II
13.3	Thực hành thuần thục các kỹ năng giao tiếp, chăm sóc người bệnh ở các nền văn hóa hoặc quốc gia khác nhau	III

CĐR 14	<i>Đủ khả năng ứng tuyển việc làm, khởi nghiệp và tạo việc làm cho người khác</i>	II, III
14.1	Tìm kiếm thông tin, tiếp cận và đáp ứng được các nhu cầu của các cơ sở tuyển dụng.	II
14.2	Khởi nghiệp và tạo việc làm cho người khác liên quan đến các dịch vụ quản lý, chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, gia đình, cộng đồng.	III
C	TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM	
CĐR 15	<i>Thực hành nghề nghiệp với tinh thần tự chủ, trách nhiệm cá nhân; có đạo đức nghề nghiệp, tác phong chuyên nghiệp, và hành nghề theo pháp luật.</i>	III,IV,V
15.1	Thể hiện tinh thần phục vụ, trách nhiệm công dân và khả năng thích nghi với môi trường học tập và làm việc đa dạng.	III
15.2	Tôn trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật, quy tắc an toàn trong môi trường lao động, chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng trong thực hành chăm sóc.	III
15.3	Chịu trách nhiệm đến các quyết định và kết quả liên quan đến quá trình cung cấp các dịch vụ chăm sóc cho người bệnh, gia đình, và cộng đồng.	IV
15.4	Thể hiện năng lực tự học, học tập liên tục, suốt đời để duy trì, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, và tham gia các hoạt động của tổ chức nghề nghiệp, đóng góp vào việc nâng cao vai trò và vị thế của người điều dưỡng và ngành điều dưỡng.	V

TRƯỞNG KHOA



TS. HỒ DUY BÌNH